

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

ĐỖ VĂN MÃO

**ĐÁNH GIÁ QUẢN LÝ RỪNG, CHUỖI HÀNH TRÌNH
SẢN PHẨM VÀ LẬP KẾ HOẠCH QUẢN LÝ TIẾN TỚI
CHỨNG CHỈ RỪNG TẠI TRUNG TÂM LÂM NGHIỆP
TAM ĐẢO TỈNH VĨNH PHÚC**

Chuyên ngành: LÂM HỌC

Mã số: 60.62.60

LUẬN VĂN THẠC SỸ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. VŨ NHÂM

THÁI NGUYÊN - 2011

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan:

Đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi

Các số liệu sử dụng trong luận văn có nguồn gốc rõ ràng.

Kết quả nêu trong luận án là trung thực, khách quan

và chưa có ai công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 09 năm 2011

Đỗ Văn Mão

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành chương trình đào tạo Cao học hệ chính quy khoá học 2009-2011, được sự đồng ý của thầy giáo hướng dẫn và khoa Sau Đại học - trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, tôi thực hiện bảo vệ luận văn thạc sĩ khoa học Lâm nghiệp ***“Đánh giá quản lý rừng, chuỗi hành trình sản phẩm và lập kế hoạch quản lý tiến tới chứng chỉ rừng tại Trung tâm lâm nghiệp Tam Đảo - tỉnh Vĩnh Phúc”***.

Tôi xin chân thành cảm ơn sâu sắc đến thầy giáo PGS.TS.Vũ Nhâm, đã hướng dẫn, chỉ bảo, truyền đạt kinh nghiệm quý báu và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo khoa Sau đại học trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Ban lãnh đạo và cán bộ Trung tâm lâm nghiệp Tam Đảo cùng gia đình, bạn bè đã giúp đỡ tôi trong quá trình thu thập và thực hiện luận văn.

Do còn hạn chế về nhiều mặt nên luận văn sẽ có nhiều thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến và thảo luận.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Thái Nguyên, tháng năm 2011

Tác giả

Đỗ Văn Mão

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	4
1.1. Trên thế giới	4
1.1.1. Quản lý rừng bền vững	4
1.1.2. Chứng chỉ rừng và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm.....	6
1.1.3. Kế hoạch quản lý rừng.....	12
1.2. Ở Việt nam	13
1.2.1. Tiến trình CCR	13
1.2.2. Các công trình nghiên cứu và hoạt động QLRBV ở Việt nam.....	15
1.2.3. Kế hoạch quản lý rừng.....	19
CHƯƠNG 2: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	22
2.1. Mục tiêu.....	22
2.1.1. Mục tiêu tổng quát	22
2.1.2. Mục Tiêu cụ thể	22
2.2 Nội dung nghiên cứu	22
2.2.1. Đánh giá quản lý rừng theo tiêu chuẩn QLRBV của Việt nam.....	22
2.2.2. Đánh giá quản lý chuỗi hành trình sản phẩm theo tiêu chí của Việt nam.....	22
2.2.3. Đánh giá điều kiện cơ bản và tình quản lý rừng của Trung tâm	22
2.2.4. Dự báo nhu cầu lâm sản, yêu cầu bảo vệ môi trường và an sinh xã hội	23
2.2.5. Lập kế hoạch quản lý rừng	23
2.3. Đối tượng nghiên cứu.....	23
2.4. Phương pháp nghiên cứu.....	23
2.4.1. Quan điểm, phương pháp luận nghiên cứu	23
2.4.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể	23
CHƯƠNG 3: ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN CỦA HUYỆN TAM ĐẢO VÀ CỦA TRUNG TÂM LÂM NGHIỆP TAM ĐẢO	32
3.1. Huyện Tam Đảo	32
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	32

3.1.2. Điều kiện kinh tế, xã hội	35
3.2. Trung tâm lâm nghiệp Tam Đảo	37
3.2.1 Sự hình thành Trung tâm	37
3.2.2. Hiện trạng quản lý và sử dụng đất đai năm 2010	38
3.2.3. Hiện trạng về tổ chức và lao động	39
3.2.4. Đánh giá chung	40
CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	43
4.1. Đánh giá quản lý rừng (FM) của Trung tâm lâm nghiệp Tam Đảo và phát hiện những khiếm khuyết trong quản lý	43
4.1.1. Tiêu chuẩn được sử dụng để đánh giá.	43
4.1.2. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ số theo thang điểm và tổng hợp theo tiêu chuẩn	43
4.1.3. Xác định các lỗi chưa tuân thủ và khiếm khuyết trong quản lý rừng và cách khắc phục	45
4.1.4. Nhận xét	51
4.2. Đánh giá Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC)	52
4.3. Lập kế hoạch quản lý rừng Trung tâm lâm nghiệp Tam Đảo	56
4.3.1. Những căn cứ lập KHQLR	56
4.3.2. Mục tiêu quản lý rừng	57
4.3.3. Bố trí sử dụng đất đai theo mục đích sử dụng	58
4.3.4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn chu kỳ 2012- 2018 cung cấp gỗ nguyên liệu	60
4.3.5. Phân tích hiệu quả	87
KẾT LUẬN, TỒN TẠI VÀ KHUYẾN NGHỊ	90
5.1. Kết luận	90
5.2. Tồn tại	91
5.3. Khuyến nghị	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO	93
PHỤ LỤC	95

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CCR	Chứng chỉ rừng
CoC	Chuỗi hành trình sản phẩm
CTLN	Công ty lâm nghiệp
FSC	Hội đồng quản trị rừng
GTZ	Tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức
ITTO	Tổ chức gỗ nhiệt đới
KHQLR	Kế hoạch quản lý rừng
KTXH	Kinh tế xã hội
NWG	Tổ Công tác Quốc gia về chứng chỉ FSC ở Việt Nam
OTC	Ô tiêu chuẩn
PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
QLRBV	Quản lý rừng bền vững
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	Ủy ban nhân dân
WWF	Quỹ quốc tế về bảo vệ thiên nhiên

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1. Hiện trạng cơ cấu sử dụng đất huyện Tam Đảo năm 2010	33
Bảng 3.2. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp huyện Tam Đảo	34
Bảng 3.3: Hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm và các hộ gia đình tham gia CCR theo nhóm	38
Bảng 4.1: Các lỗi chưa tuân thủ và khuyến nghị khắc phục (7 lỗi)	46
Bảng 4.2: Những quan sát phát hiện và khuyến nghị khắc phục	50
Bảng 4.3: Bố trí đất đai theo mục đích sử dụng.....	59
Bảng 4.4. Hiện trạng rừng trồng Keo của Trung tâm và hộ gia đình	61
Bảng 4.5: Diện tích thực và diện tích chuẩn kết cấu theo tuổi	62
Bảng 4.6: Điều chỉnh diện tích rừng trồng Keo tai tượng theo tuổi thông qua khai thác rừng	63
Bảng 4.7: Trữ lượng rừng trồng Keo tai tượng năm 2011	65
Bảng 4.8: Trữ lượng và sản lượng khai thác rừng trồng Keo giai đoạn 2012 - 2018....	66
Bảng 4.9: Kế hoạch trồng rừng giai đoạn 2012 -2018.....	70
Bảng 4.10: Kế hoạch trồng rừng năm 2012	70
Bảng 4.11: Kế hoạch chăm sóc trong 1 chu kỳ kinh doanh: 2012-2018	72
Bảng 4.12: Kế hoạch cấp phát dụng cụ phòng cháy, chữa cháy trong giai đoạn 2012- 2018	75
Bảng 4.13: Hiệu quả kinh tế kinh doanh cho 1ha rừng trồng Keo	88

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.1: Các nhân tố tác động vào quản lý rừng.....	8
Hình 1.2: Mối quan hệ giữa CCR và thị trường.....	10
Hình 2.1. Sơ đồ khung đánh giá QLR tại Trung tâm lâm nghiệp Tam Đảo	30
Sơ đồ 3.1: Hệ thống tổ chức quản lý rừng Trung tâm lâm nghiệp Tam Đảo	42
Hình 4.1: Biểu đồ điều chỉnh diện tích khai thác rừng trồng.....	65

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, nhân loại đứng trước thảm họa suy thoái môi trường trên toàn cầu nên đã đề ra nhiều giải pháp bảo vệ và phục hồi môi trường, trong đó có phong trào quản lý rừng bền vững. QLRBV là sáng kiến của cộng đồng quốc tế do những người chế biến, tiêu thụ gỗ cam kết chỉ sử dụng và lưu thông trên mọi thị trường thế giới những sản phẩm gỗ nào được khai thác hợp pháp từ các khu rừng đã được quản lý bền vững. Muốn vậy, chứng chỉ rừng và chứng chỉ gỗ được áp dụng như là một công cụ hữu hiệu để buộc mọi chủ rừng đảm bảo quản lý rừng bền vững về cả 3 phạm trù: kinh tế, môi trường, xã hội.

Hợp tác về lâm nghiệp trong khối ASEAN những năm vừa qua tập trung chủ yếu vào quá trình QLRBV, từ đó một diện tích tuy còn hạn chế nhưng đã được cấp chứng chỉ đầu tiên tại Malaysia, Indonesia, Philippines, Thái lan, trong 3 năm vừa qua. Động lực kích thích các chủ rừng phấn đấu để đạt được chứng chỉ rừng là không những được quyền xuất khẩu vào mọi thị trường quốc tế, mà còn được hưởng giá cao so với gỗ nội địa. Có thể coi chứng chỉ rừng chính là chứng chỉ ISO-9000, ISO-1400 nhưng đặc thù cho các doanh nghiệp quản lý kinh doanh rừng, sản xuất gỗ và lâm sản. Chính vì vậy tổ chức cấp chứng chỉ rừng phải là các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận quốc tế mới đảm bảo tính khách quan, công bằng và các tổ chức cấp chứng chỉ phải dựa trên bộ tiêu chuẩn có đủ các tiêu chí quản lý rừng bền vững tương đương nhau ở mọi vùng cả về kinh tế, môi trường và xã hội.

Khái niệm về quản lý rừng bền vững đã được hình thành từ đầu thế kỷ thứ 18. Ban đầu chỉ chú trọng đến khai thác, sử dụng gỗ được lâu dài, liên tục. Cùng với sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật và phát triển kinh tế-xã hội quản lý rừng bền vững đã chuyển từ quản lý kinh doanh gỗ sang quản lý kinh doanh nhiều mặt tài nguyên rừng, quản lý hệ thống sinh thái rừng và cuối cùng là quản lý rừng bền vững trên cơ sở các tiêu chuẩn, tiêu chí được xác lập chặt chẽ, toàn diện về các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường

- Quản lý rừng bền vững là việc đóng góp của công tác lâm nghiệp đối với sự phát triển. Sự phát triển đó phải mang lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội, có thể cân bằng giữa nhu cầu hiện tại và tương lai

- ‘Quản lý rừng bền vững’ hiện nay được xem như tổng hợp của hoạt động sản xuất bao gồm bảo vệ nguồn nước, đất, các khu văn hóa cũng như cây rừng cho gỗ.

- Định nghĩa về quản lý rừng bền vững của Ủy ban Quốc Tế về Môi Trường và Phát Triển được đưa ra vào năm 1987 được chấp nhận rộng rãi. Đó là: ‘Quản lý bền vững là việc đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng tới khả năng tái tạo để đáp ứng nhu cầu tương lai’.

- Có nhiều quan điểm khác về vấn đề quản lý rừng bền vững, nhưng tựu chung đều có ý nghĩa như sau: ‘Quản lý rừng bền vững là quá trình quản lý rừng để đạt được 1 hay nhiều mục tiêu cụ thể đồng thời xem xét đến việc phát triển sản xuất dịch vụ và sản phẩm lâm nghiệp, đồng thời không làm giảm giá trị hiện có và ảnh hưởng đến năng suất sau này, cũng như không gây ra các tác động xấu đến môi trường tự nhiên và xã hội’.

Trên thế giới, nhiều nước đã khá thành công trong việc cấp CCR. Ở Việt Nam khái niệm QLRBV còn khá mới mẻ với nhiều đơn vị lâm nghiệp. Tính tới tháng 6/2011, các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ mới chỉ được cấp gần 205 chứng chỉ CoC, nhưng mới chỉ có 1 chứng chỉ FSC về QLRBV cho Công ty TNHH rừng trồng Quy Nhơn và 1 chứng chỉ FSC theo nhóm của Tổng công ty Giấy Việt nam. Còn lại phần lớn các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh doanh lâm nghiệp vẫn chưa đạt được các tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định để được FSC cấp chứng chỉ. Bên cạnh đó các đơn vị chưa nhận được một hướng dẫn cụ thể về việc tiến hành đánh giá các tiêu chuẩn QLR và tiêu chuẩn CoC.

Tài liệu cơ bản để FSC chứng nhận quản lý rừng cho chủ rừng là Bộ tiêu chuẩn QLRBV gồm 10 tiêu chuẩn và 56 tiêu chí. QLRBV đòi hỏi chủ rừng phải lập kế hoạch quản lý rừng (KHQLR) chi tiết, rõ ràng và giám sát chặt chẽ các hoạt động lâm nghiệp. Tất cả các hoạt động từ xây dựng, phát triển rừng đều tuân theo kế hoạch được lập, trong đó kế hoạch khai thác giữ vai trò quan trọng nhất.

Trung tâm lâm nghiệp Tam Đảo là đơn vị hoạt động sản xuất trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc sở Nông Nghiệp & Phát Triển Nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc. Ngoài chức năng do Sở Nông Nghiệp & Phát Triển Nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc giao, Trung